

Số: /KH-UBND

An Nhơn, ngày tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thị xã năm 2025

Thực hiện Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 25/03/2025 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh trong năm 2025.

UBND thị xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thị xã năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn thị xã với quan điểm chỉ đạo ***“Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế- xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới”*** gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã.

2. Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện, phân công các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện đảm bảo ***“rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”***. Các nhiệm vụ thực hiện trong năm 2025 phải bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan và Tiểu ban triển khai Đề án 06 của thị xã phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thị xã.

3. Triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng Cơ sở dữ liệu chuyên ngành để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 trong năm

2025 và thời gian tới, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng các quy định về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên môi trường số.

II. MỤC TIÊU

1. Về phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp thị xã.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

- 80% số lượng hồ sơ phát sinh trực tuyến được xử lý hoàn toàn dưới dạng điện tử, không sử dụng hồ sơ giấy.

- 100% tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

- 100% tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- 70% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực: cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.

2. 100% văn bản, hồ sơ công việc phải được ký số và xử lý trên môi trường điện tử.

3. 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn thị xã được cấp CCCD và tài khoản định danh điện tử.

4. 80% người dân khám, chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước công dân thay thế thẻ Bảo hiểm y tế.

5. 100% các trường học, cơ sở giáo dục chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

a) Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh; thường xuyên quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ, ý nghĩa tầm quan trọng của Đề án 06 để tạo sự thống nhất về nhận thức, ý chí trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

b) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06; rà soát, xây dựng, sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ theo quy định của Trung ương, tỉnh.

c) Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án 06, lợi ích của căn cước công dân gắn chip điện tử, tài khoản định danh điện tử và ứng dụng VNeID để thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các giao dịch dân sự hằng ngày. Phát huy vai trò của thành viên Ban Chỉ đạo tại địa phương trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thị xã.

d) Hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu. Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các dữ liệu của các cơ quan, ngành, địa phương phải được làm sạch, bổ sung, cập nhật theo nguyên tắc “*đúng, đủ, sạch, sống*” và được kết nối đồng bộ với các Cơ sở dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia để phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

đ) Đảm bảo nguồn nhân lực tại cấp cơ sở đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức.

e) Duy trì việc kết nối, tích hợp, chia sẻ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của bộ, ngành, Hệ thống định danh và xác thực điện tử... với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thị xã để phục vụ công tác giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và công tác chỉ đạo, điều hành của thị xã.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Chi tiết 23 nhiệm vụ cụ thể thuộc 07 nhóm nhiệm vụ triển khai “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn thị xã năm 2025. Cụ thể:

- Nhiệm vụ công tác chỉ đạo điều hành: 05 nhiệm vụ;
- Nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến: 09 nhiệm vụ;
- Nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số: 02 nhiệm vụ;
- Nhiệm vụ xây dựng hệ sinh thái dữ liệu dùng chung: 03 nhiệm vụ;
- Nhiệm vụ đào tạo và an ninh, an toàn thông tin: 05 nhiệm vụ;
- Nhiệm vụ công tác thông tin, tuyên truyền: 03 nhiệm vụ.

(Nội dung và nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 đã giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ các nhiệm vụ tại Kế hoạch này có trách nhiệm phân bổ, bố trí dự toán, đảm bảo triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Trường hợp dự toán giao năm 2025 không đảm bảo để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch, các cơ quan đơn vị, địa phương phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan”.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thị xã bố trí kinh phí để thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thị xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thị xã

- Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND thị xã và các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này đảm bảo thống nhất, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp thị xã; đảm bảo việc kết nối nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp thị xã với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh, quốc gia đảm bảo ổn định; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư.

2. Văn phòng HĐND&UBND thị xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hiệu quả công tác số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, tổ chức tập huấn việc khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu đã số hóa nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, đồng thời tạo thuận lợi cho công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí bổ sung kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thị xã

- Các cơ quan, đơn vị thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 đúng mục tiêu, tiến độ đề ra, ưu tiên bố trí kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao. ***Hoàn thành trước ngày 15/4/2025.***

- Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến về Đề án 06 nhằm nâng cao nhận thức chung và sự hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao kỹ năng số, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.

- Trên cơ sở nhu cầu thực tế, chủ động phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND thị xã, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thị xã báo cáo, đề

xuất các Sở, ngành, tỉnh hỗ trợ việc kết nối, tích hợp, chia sẻ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thị xã để phục vụ chia sẻ thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, nhanh chóng, thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Phòng Nội vụ thị xã theo dõi, đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, nhất là việc xây dựng triển khai các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo.

- Định kỳ vào ngày 10 hàng tháng gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ và Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương về Tổ giúp việc Đề án 06 của thị xã (*qua Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thị xã*).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch của UBND thị xã, các cơ quan, đơn vị thị xã và UBND các xã, phường chủ động đề xuất gửi Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thị xã để tổng hợp và báo cáo UBND thị xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KHCN tỉnh (để biết);
- Công an tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo, CV VP HĐND&UBND thị xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Tiến